

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/DS-ST
Ngày 25 tháng 8 năm 2020
“*V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Thanh Hoàng.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Y Míp Niê.

2. Bà Nguyễn Thị Chinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa, chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: 09 đường L, phường T, quận B, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Ngọc P - Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện K.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Huy B - Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng N - Chi nhánh huyện K - Có mặt.

Địa chỉ: Số nhà 24 đường T, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Bà Lê Thị P - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Đình T, anh Hoàng Đình H, anh Hoàng Đình C - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 23/12/2019, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn là ông Trần Huy B trình bày:*

Vào ngày 01/11/2017, bà Lê Thị P đã ký Hợp đồng tín dụng số 5209LAV201702056 để vay của Ngân hàng N số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 36 tháng, lãi suất trong hạn 11,5 %/năm trên nợ gốc, lãi suất quá hạn bằng 150%/năm, lãi suất chậm trả 10%/năm, phí trả nợ trước hạn 0,05 % trên số tiền gốc trả nợ trước hạn, mục đích vay về để mua sắm đồ dùng sinh hoạt, đầu tư mua máy móc thiết bị tăng năng suất cây cà phê, trồng mới 200 trụ tiêu. Ngân hàng N đã giải ngân toàn bộ số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) cho bà Lê Thị P vào ngày 01/11/2017 (được thể hiện qua bảng theo dõi phát tiền vay và kỳ hạn trả nợ lập ngày 01/11/2017 giữa các bên). Thời hạn trả nợ được chia làm ba kỳ như sau: Vào ngày 01/11/2018 phải trả 70.000.000 đồng; Vào ngày 01/11/2019 phải trả 80.000.000 đồng; Vào ngày 01/11/2020 phải trả 100.000.000 đồng. Bà Lê Thị P chưa trả được số tiền gốc và lãi phát sinh nào cho Ngân hàng N.

Khoản vay trên được bảo đảm bằng Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 240.292.065/HĐTC ngày 30/10/2017. Theo Hợp đồng thế chấp thì bà Lê Thị P cùng các con là anh Hoàng Đình T, anh Hoàng Đình H, anh Hoàng Đình C đồng ý thế chấp tài sản sau cho Ngân hàng để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ: Diện tích đất 8.960,8 m² (8.665 m² đất trồng cây lâu năm; 295,8 m² đất nuôi trồng thủy sản) cùng tài sản gắn liền với đất, tại thửa đất số 87, tờ bản đồ số 32, đất tọa lạc tại xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 605372 ngày 13/05/2015 mang tên bà Lê Thị P.

Ngân hàng N - Chi nhánh huyện K đã tích cực làm việc với Bà Lê Thị P yêu cầu tất toán khoản vay hoặc bàn giao tài sản để Ngân hàng phối hợp với các cơ quan pháp luật có thẩm quyền tiến hành bán đấu giá tài sản khi đến hạn trả nợ. Tuy nhiên, bà Lê Thị P cùng anh Hoàng Đình T, anh Hoàng Đình H, anh Hoàng Đình C đã bỏ đi khỏi địa phương, đến nay Ngân hàng không thể liên lạc được. Vì vậy, Ngân hàng N đề nghị bà Lê Thị P, anh Hoàng Đình T, anh Hoàng Đình H, anh Hoàng Đình C phải thực hiện các nghĩa vụ sau:

Buộc bà Lê Thị P, anh Hoàng Đình T, anh Hoàng Đình H, anh Hoàng Đình C phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N số tiền gốc 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) cùng lãi phát sinh. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn chỉ yêu cầu một mình bà Lê Thị P phải trả cho Ngân hàng N số tiền tạm tính đến ngày 25/8/2020 là 342.039.384 đồng (Ba trăm bốn mươi hai triệu không trăm ba mươi chín nghìn ba trăm tám mươi tư đồng),

trong đó: Nợ gốc 250.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn là 92.039.384 đồng. Buộc bà Lê Thị P phải tiếp tục trả nợ lãi phát sinh theo mức thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên kể từ ngày 26/8/2020 cho đến khi bên vay vốn trả hết nợ cho Ngân hàng N.

Buộc bà Lê Thị P, anh Hoàng Đình T, anh Hoàng Đình H, anh Hoàng Đình C phải bồi thường chi phí phát nãi, kê biên thanh lý tài sản để thu hồi nợ (Nếu có). Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn xin rút yêu cầu này đối với bà P, anh T, anh H, anh C.

Trường hợp bà Lê Thị P không trả được nợ hoặc không trả đủ thì Ngân hàng N yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp mà bà Lê Thị P, anh Hoàng Đình T, anh Hoàng Đình H, anh Hoàng Đình C đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ theo quy định.

** Bị đơn bà Lê Thị P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Đình T, anh Hoàng Đình H, anh Hoàng Đình C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.*

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Đối với đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn: Ông Trần Huy B đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Lê Thị P, anh Hoàng Đình T, anh Hoàng Đình H, anh Hoàng Đình C theo đúng quy định của pháp luật nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn không có mặt, không có lý do là không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk theo

quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bà Lê Thị P, anh Hoàng Đình T, anh Hoàng Đình H, anh Hoàng Đình C nhiều lần để làm việc và hòa giải nhưng bà Lê Thị P, anh Hoàng Đình T, anh Hoàng Đình H, anh Hoàng Đình C vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 288 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về số tiền vay và nghĩa vụ trả nợ: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 5209LAV201702056 ngày 01/11/2017, do hai bên đã ký kết với nhau thì đã có căn cứ khẳng định: Vào ngày 01/11/2017, bà Lê Thị P có vay của Ngân hàng N số tiền gốc 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), mức lãi suất trong hạn 11,5 %/năm, nếu quá hạn phải chịu lãi suất bằng 150% so với mức lãi suất trong hạn.

Anh Hoàng Đình T, anh Hoàng Đình H, anh Hoàng Đình C có ký hợp đồng ủy quyền cho bà Lê Thị P thực hiện các thủ tục để bà Lê Thị P vay vốn tại ngân hàng. Bà Lê Thị P là người trực tiếp ký kết hợp đồng tín dụng và thực hiện các giao dịch khác với Ngân hàng, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn chỉ yêu cầu một mình bà Lê Thị P trả nợ cho Ngân hàng N. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ buộc bà Lê Thị P phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N là phù hợp.

Xét quan hệ pháp luật dân sự giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Vì vậy, quyền và nghĩa vụ của các bên được pháp luật bảo vệ. Theo sự thỏa thuận của các bên thì Ngân hàng có quyền thu hồi các khoản nợ trước hạn nếu vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, khoản nợ gốc và lãi vi phạm được chuyển sang nợ quá hạn. Đến nay đã quá thời hạn trả nợ đối với số tiền gốc 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) theo thỏa thuận trong hợp đồng nhưng bà Lê Thị P không trả gốc và lãi cho Ngân hàng N. Bà Lê Thị P đã vi phạm về nghĩa vụ trả nợ theo Điều 5 Hợp đồng tín dụng 5209LAV201702056 ngày 01/11/2017 đã ký, theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N, buộc bà Lê Thị P phải trả nợ cho Ngân hàng N tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (25/8/2020) gồm: Tiền gốc 250.000.000 đồng + lãi suất phát sinh trong hạn 52.222.603 đồng + lãi suất quá hạn đối với số tiền

gốc quá hạn 11.066.781 đồng = 342.039.384 đồng (Ba trăm bốn mươi hai triệu không trăm ba mươi chín nghìn ba trăm tám mươi tư đồng).

Đồng thời, buộc bà Lê Thị P còn phải chịu lãi suất phát sinh tính từ ngày 26/8/2020 cho đến khi bà Lê Thị P trả hết số nợ cho Ngân hàng N theo mức lãi suất quá hạn của hợp đồng tín dụng số 5209LAV201702056 ngày 01/11/2017 đã được ký giữa các bên.

[3.2] Về xử lý tài sản thế chấp: Căn cứ vào hợp đồng thế chấp ngày 30/10/2017 xác định được bà Nguyễn Thị P, anh Hoàng Đình T, anh Hoàng Đình H, anh Hoàng Đình C có thế chấp cho Ngân hàng N quyền sử dụng đất + tài sản gắn liền trên diện tích đất 8.960,8 m² (8.665 m² đất trồng cây lâu năm; 295,8 m² đất nuôi trồng thủy sản), tại thửa đất số 87, tờ bản đồ số 32, được Ủy ban nhân dân huyện K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 605372 ngày 13/5/2020 mang tên bà Lê Thị P.

Theo nội dung hợp đồng ủy quyền ngày 30/10/2017 đã ký giữa bà Lê Thị P với anh Hoàng Đình T, anh Hoàng Đình H, anh Hoàng Đình C thể hiện ý chí của anh T, anh H, anh C đồng ý để cho bà P thế chấp quyền sử dụng đất của bà Lê Thị P tại Ngân hàng và đồng ý xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử lý tài sản mà bà Lê Thị P, anh Hoàng Đình T, anh Hoàng Đình H, anh Hoàng Đình C đã thế chấp tại Ngân hàng để thu hồi nợ trong trường hợp bà Lê Thị P không trả nợ hoặc không trả đủ cho Ngân hàng N theo quy định của pháp luật.

[3.3] Đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn đã rút yêu cầu buộc bà Lê Thị P, anh Hoàng Đình T, anh Hoàng Đình H, anh Hoàng Đình C Phải bồi thường chi phí phát nại, kê biên thanh lý tài sản để thu hồi nợ (Nếu có). Hội đồng xét xử xét thấy việc rút yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $342.039.384 \times 5\% = 17.101.969$ đồng (Mười bảy triệu một trăm lẻ một nghìn chín trăm sáu mươi chín đồng).

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; khoản 1 Điều 466; khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc bà Lê Thị P phải trả cho Ngân hàng N tổng số tiền 342.039.384 đồng (Ba trăm bốn mươi hai triệu không trăm ba mươi chín nghìn ba trăm tám mươi tư đồng), trong đó nợ gốc 250.000.000 đồng, lãi suất phát sinh tính đến ngày 25/8/2020 là 92.039.384 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/8/2020) cho đến khi thi hành án xong, bà Lê Thị P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5209LAV201702056 ngày 01/11/2017.

Sau khi bà Lê Thị P trả hết nợ cho Ngân hàng N thì Ngân hàng N có nghĩa vụ trả lại cho bà Lê Thị P giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 605372 ngày 13/5/2015 mang tên bà Lê Thị P.

Trường hợp bà Lê Thị P không trả hoặc trả không hết nợ cho Ngân hàng N thì Ngân hàng N được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản mà bà Lê Thị P, anh Hoàng Đình T, anh Hoàng Đình H, anh Hoàng Đình C đã thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Bà Lê Thị P phải chịu 17.101.969 đồng (Mười bảy triệu một trăm lẻ một nghìn chín trăm sáu mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho Ngân hàng N số tiền 7.900.000 đồng (Bảy triệu chín trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2019/0002836 ngày 07/01/2020.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Tạ Thanh Hoàng

